

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1091 /SGDDĐT-TCCB

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

V/v thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng và thực trạng đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã, phường năm 2026.

Kính gửi: UBND xã, phường thuộc thành phố Hà Nội

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Luật nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc Hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông báo số 298-TB/TU ngày 13/3/2026 của Thành ủy Hà Nội về kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Phong, Phó Bí thư Thành ủy về việc triển khai thực hiện phân cấp, ủy quyền trên địa bàn Thành phố tại cuộc họp ngày 11/3/2026;

Căn cứ Công văn số 890/UBND-NC ngày 04/3/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc tổ chức thực hiện quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân lực ngành giáo dục tại Nghị quyết số 248/2025/QH15;

Để xây dựng đội ngũ viên chức giáo dục đáp ứng yêu cầu của xã, phường và Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND xã, phường thống kê báo cáo số lượng, chất lượng và thực trạng đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã, phường năm 2026 theo nội dung sau:

- Báo cáo thực trạng đội ngũ viên chức, số lượng viên chức hiện có. Căn cứ quy định tỉ lệ cơ cấu giáo viên (gửi các biểu kèm theo Công văn số 1082/SGDDĐT-TCCB ngày 25/4/2022 để tham khảo) xác định số lượng viên chức, lao động hợp đồng theo định mức (chi tiết đến môn học); xác định số

lượng thừa, thiếu viên chức theo từng môn học theo biểu mẫu số 01, 02, 03 (gửi kèm).

- Báo cáo chất lượng đội ngũ viên chức theo mẫu biểu số 04 (gửi kèm);
- Đề xuất phương án giải quyết các nội dung: Tồn tại hiện có, sắp xếp, bổ sung đội ngũ và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Báo cáo và biểu mẫu gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng tổ chức cán bộ), (file excel bản mềm gửi về email: tranduc@hanoiedu.vn) trước ngày 27/3/2026.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị UBND các xã, phường liên hệ về Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (qua phòng Tổ chức cán bộ; đồng chí Phạm Tiến Lược - Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; ĐT: 0944.466.668 hoặc đồng chí Trần Văn Đức - chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ - ĐT: 0919.336.886) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- Phòng VH-XH xã, phường;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiền

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHẤT LƯỢNG, SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khai quát về đặc điểm tình hình, số đơn vị trực thuộc, số lớp, số học sinh các cấp học thuộc phạm vi quản lý đơn vị

.....

B. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ VÀ SỬ DỤNG ĐỘI NGŨ

I. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ

1. Số lượng

a) Số lượng cán bộ quản lý hiện có

+ Mầm non:Viên chức

+ Tiểu học:Viên chức

+ Trung học cơ sở:Viên chức

b) Số lượng giáo viên hiện có

+ Mầm non:Viên chức.....hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP

+ Tiểu học:Viên chức.....hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP

+ Trung học cơ sở:Viên chức.....hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP

CP

c) Số lượng nhân viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hiện có

+ Mầm non:Viên chức.....hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP

+ Tiểu học:Viên chức.....hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP

+ Trung học cơ sở:Viên chức.....hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP

CP

d) Số lượng nhân viên vệ sinh, phục vụ và bảo vệ

+ Mầm non:.....vệ sinh.....bảo vệ..... phục vụ:.....

+ Tiểu học:.....vệ sinh.....bảo vệ..... phục vụ:.....

+ THCS:.....vệ sinh.....bảo vệ..... phục vụ:.....

2. Chất lượng đội ngũ (đánh giá về chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019) (chỉ thống kê đối với viên chức)

a) Đội ngũ cán bộ quản lý

STT	Cấp học	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Mầm non			
2	Tiểu học			
3	THCS			

b) Đội ngũ giáo viên

STT	Cấp học	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Mầm non			

2	Tiểu học			
3	THCS			

c) Đội ngũ nhân viên

STT	Cấp học	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Mầm non			
2	Tiểu học			
3	THCS			

3. Tình trạng cơ cấu đội ngũ giáo viên (tính theo cơ cấu môn học ở các cấp) (chỉ thông kê đối với viên chức)

a) Cấp học mầm non

b) Cấp tiểu học

c) Cấp THCS

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ VIÊN NĂM 2026

1. Biên chế được giao

a) Cấp học mầm non

- CBQL:

- Giáo viên:

- Nhân viên:

b) Cấp tiểu học

- CBQL:

- Giáo viên:

- Nhân viên:

c) Cấp THCS

- CBQL:

- Giáo viên:

- Nhân viên:

2. Biên chế đã thực hiện

a) Cấp học mầm non

- CBQL:

- Giáo viên:

- Nhân viên:

b) Cấp tiểu học

- CBQL:

- Giáo viên:
- Nhân viên:
- c) Cấp THCS
- CBQL:

- Giáo viên:
- Nhân viên:

3. Biên chế chưa thực hiện

a) Cấp học mầm non

- Giáo viên:
- Nhân viên:

b) Cấp tiểu học

- Giáo viên:
- Nhân viên:

c) Cấp THCS

- Giáo viên:
- Nhân viên:

4. Biên chế thiếu so với định mức

a) Cấp học mầm non

- Giáo viên:
- Nhân viên:

b) Cấp tiểu học

- Giáo viên:
- Nhân viên:

c) Cấp THCS

- Giáo viên:
- Nhân viên:

5. Biên chế thừa theo cơ cấu môn học và vị trí việc làm

- Giáo viên:
- Nhân viên:

III. GIẢI PHÁP KIẾN NGHỊ

- Biện pháp khắc phục đối với giáo viên còn thiếu so với biên chế giao và số còn thiếu so với định mức.....

- Phương hướng, đề xuất, sắp xếp đối với giáo viên dôi dư:

- Đề xuất phương án thực hiện công tác bảo vệ, vệ sinh trường học tại các cơ sở giáo dục đảm bảo tính khả thi, chuyên nghiệp, hiệu quả;

TỔNG HỢP BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG CẤP THCS
(kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND ngày.....tháng.....năm.....)

UBND Xã.....

STT	Đơn vị	Xã phường	Số học sinh	Số lớp	CBQL			Văn	Toán	Ngoại ngữ						Giáo dục công dân							
					Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Tiếng Anh			Ngoại ngữ 2			Ngoại ngữ (khác)										
										Định mức cần	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	Hợp đồng khác	HĐ 111/2022/NĐ-CP		HĐ 111/2022/NĐ-CP	Biên chế cơ	Biên chế giao	Hợp đồng khác			
	Trường	Xã.....			Biên chế giao	Biên chế cơ	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Hợp đồng khác	Định mức cần	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Hợp đồng khác	Định mức cần	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Hợp đồng khác
					Biên chế giao	Biên chế cơ	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Hợp đồng khác	Định mức cần	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Hợp đồng khác	Định mức cần	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Hợp đồng khác
					Biên chế giao	Biên chế cơ	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Hợp đồng khác	Định mức cần	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Hợp đồng khác	Định mức cần	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Hợp đồng khác
					Biên chế giao	Biên chế cơ	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Hợp đồng khác	Định mức cần	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Hợp đồng khác	Định mức cần	Biên chế giao	Biên chế cơ	Số biên chế thừa	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Hợp đồng khác

